

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam;

Xét Công văn số 290524/VB-JAPFA ngày 19/3/2024 của Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và thủy sản, công suất 480.000 tấn/năm – Giai đoạn 1: Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, công suất 240.000 tấn/năm”;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 41/TTr-BQL ngày 04/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam, có địa chỉ tại: lô B7-1, B7-2, B7-3, KCN Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- Sở TN&MT;
- Sở TT&TT;
- UBND huyện Hón Quán;
- Công ty CP CN Minh Hưng - Sikico;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (NN-19GP 04/6). *4R*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

Phụ lục
NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số: ...~~37~~.../GPMT-UBND
ngày ..06../..6../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)


1. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

Điều chỉnh lưu lượng xả khí thải và phương thức xả khí thải tại Khoản 2.2.1, Điều 2.2, Mục 2, phần A, Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023, cụ thể như sau:

“2.2. Lưu lượng khí thải lớn nhất

- Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 15.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 02: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 10.800 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 03: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 10.800 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 04: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 10.800 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 05: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 6.000 m³/giờ.
- Dòng khí thải số 06: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 3.433 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải

- Dòng khí thải số 01: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí thải, xả liên tục khi hoạt động.
- Dòng khí thải số 02, 03, 04: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí thải, xả liên tục khi hoạt động (10,7 giờ/ngày).
- Dòng khí thải số 05: Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thoát khí thải, xả liên tục khi hoạt động (10,7 giờ/ngày).
- Dòng khí thải số 06: Khí thải được thoát ra môi trường qua ống thoát, xả gián đoạn (chỉ phát sinh khi chạy máy phát điện)”.

2. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh và thể hiện trong hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp để kiểm soát thời gian hoạt động, thời gian xả khí thải của hệ thống xử lý bụi tại khu vực nạp liệu, khu vực đóng bao và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm về lưu lượng xả khí thải, thời gian xả thải.

- Chất lượng bụi, khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, $k_p = 0,9$; $k_v = 1$).

- Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 48/GPMT-UBND ngày 09/5/2023.